

Số: 251 /PBHC-HĐQT
V/v công bố thông tin về chiến lược phát triển và kế hoạch trung hạn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2016

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

I. Tổ chức công bố thông tin:

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP
2. Mã chứng khoán: DPM
3. Địa chỉ trụ sở chính: 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 3825 6258; Fax: 3825 6269

II. Nội dung thông tin công bố:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty ngày 28/04/2016 đã thông qua Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và Kế hoạch 5 năm 2016-2020 của Tổng công ty (theo Nghị quyết đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ, BKS;
- B.TT&TT;
- Lưu: VT, VP HĐQT (TTV).

72

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Hiền

Số: 29 /NQ-ĐHĐCĐ

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2025,
định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 30/06/2007 và sửa đổi bổ sung gần nhất theo Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/02/2016 của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP ngày 28/04/2016,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) với những nội dung chính như văn bản đính kèm.

Điều 2. Hội đồng quản trị Tổng công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo Tổng giám đốc và các Ban/đơn vị liên quan của Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược và kế hoạch 5 năm này tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Trưởng các Ban/đơn vị thuộc Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

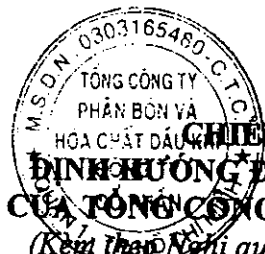
- Như điều 3;
- Ban KS;
- Lưu: VT, VP HĐQT (TTV).

hđ

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Cự tân



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035 VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020
CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP**
(Kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2016
của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí)

I. Quan điểm và nguyên tắc phát triển

Quan điểm

Phát triển bền vững, hiệu quả và nhân văn

Nguyên tắc phát triển

- Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi sản xuất và kinh doanh phân bón và hóa chất.
- Sản phẩm phân bón và hóa chất chất lượng cao, sản xuất bằng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và có giải pháp sử dụng và gắn bó với người tiêu dùng.
- Tối ưu năng lực sản xuất hiện có; Phát triển nhanh năng lực sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất.
- Phát huy nội lực và hợp tác, liên kết đầu tư nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội.

II. Mục tiêu phát triển

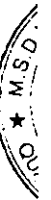
1. Mục tiêu tổng quát

- Giai đoạn 2016-2020: Duy trì vị thế của PVFCCo là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón số 1 trong nước; Phát triển lĩnh vực sản xuất hóa chất, tập trung vào lĩnh vực hóa dầu. Đến năm 2020, doanh thu từ lĩnh vực hóa chất chiếm 50% tổng doanh thu của PVFCCo.
- Đến năm 2025: Tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất có công nghệ hiện đại và trình độ quản lý tiên tiến để đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường phân phối phân bón, hóa chất ra các nước trong khu vực cũng như trên thế giới nhằm phát triển, đưa PVFCCo trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón, hóa chất với công nghệ cao trong khu vực Đông Nam Á, đứng trong top 10 của khu vực về sản lượng sản xuất.
- Đến năm 2035: Phấn đấu trở thành doanh nghiệp có quy mô lớn nằm trong top 10 ở khu vực Châu Á trong ngành phân bón và hóa chất.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực sản xuất

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Duy trì NM ĐPM sản xuất trung bình 800.000 tấn/năm.
 - + Nhà máy NPK Phú Mỹ đi vào hoạt động từ năm 2017, đạt 100% công suất từ năm 2018 (250.000 tấn/năm).



- + Gia tăng sản lượng sản xuất hóa chất hiện có, triển khai sản xuất sản phẩm hóa chất NH₃ (90.000 tấn/năm), UFC-85/Formalin (15.000 tấn/năm), H₂O₂ (30.000 tấn/năm), Polystyrene (300.000 tấn/năm).
- + Hình thành các cơ sở sản xuất, cải tiến sản phẩm để sản xuất các sản phẩm chuyên dụng trên nền sản phẩm chủ lực (Urê, NPK).
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Duy trì và phát triển các cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhà máy bao gồm: NM ĐPM, NPK và các NM hóa chất. Có ít nhất 02 sản phẩm phân bón chủ lực và 03 sản phẩm hóa chất chủ lực.
 - + Nâng sản lượng SX NPK Phú Mỹ lên 500.000 tấn/năm.
 - + Tiếp tục phát triển sản xuất các loại sản phẩm hóa chất, hóa dầu có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, tiến tới ngang bằng với lĩnh vực phân bón.
 - + Duy trì và phát triển các dự án cải tiến sản phẩm, sản xuất phân bón/hóa chất chuyên dụng trên nền sản phẩm chủ lực (Urê, NPK).
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Lĩnh vực sản xuất hóa chất chiếm vai trò chủ đạo, vượt trên lĩnh vực sản xuất phân bón.
 - + Nâng sản lượng sản xuất NPK Phú Mỹ lên 750 nghìn tấn/năm vào năm 2030 (chỉ thực hiện khi cân đối được nguồn nguyên liệu NH₃).

2.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Thị phần Urê trong nước duy trì ở mức tối thiểu 35%.
 - + Tiêu thụ hết và có hiệu quả sản lượng NPK Phú Mỹ hàng năm (250.000 tấn).
 - + Mở rộng thị trường ra nước ngoài, tập trung tại một số nước thuộc khu vực Đông Nam Á.
 - + Tiêu thụ 100% các sản phẩm hóa chất sản xuất được, doanh thu lĩnh vực hóa chất vượt trên lĩnh vực phân bón vào năm 2020.
 - + Thực hiện đa dạng hóa sản phẩm trên nền Urea và NPK.
 - + Tiêu thụ hết sản lượng các SP phân bón chuyên dụng từ các cơ sở mới được đầu tư.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Giữ vững thị phần các sản phẩm đã đạt được.
 - + Tiêu thụ hết các sản phẩm sản xuất.
 - + Doanh thu lĩnh vực hoá chất chiếm 70% tổng doanh thu.
 - + Mở rộng thị trường phân bón ra Đông Bắc Á và Nam Á.

- + Tăng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm phân bón/hóa chất chuyên dụng so với giai đoạn 2016-2020.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Giữ vững thị phần các sản phẩm đã đạt được. NPK Phú Mỹ chiếm 18% thị phần trong nước.
 - + Tiêu thụ hết các sản phẩm sản xuất.
- Giai đoạn 2031-2035
 - + Lợi nhuận mảng hóa chất chiếm hơn 70% tổng lợi nhuận.
 - + NPK Phú Mỹ chiếm 20% thị phần trong nước.
 - + Tiếp tục Mở rộng thị trường phân bón ra Đông Bắc Á và Nam Á.

2.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động các dự án: Tổ hợp NH3 và NPK Phú Mỹ, xưởng sản xuất UFC85/formalin, H2O2, các dự án, cơ sở cải tiến sản phẩm, sản xuất các sản phẩm phân bón chuyên dụng.
 - + Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án mới như tổ hợp hóa dầu Đông Nam Bộ, Nhà máy sản xuất Polystyrene.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Hoàn thành đúng tiến độ đầu tư dự án: NPK Phú Mỹ mở rộng (lên 500.000 tấn/năm).
 - + Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án phân bón (trên nền urê và NPK) và hóa chất mới.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Hoàn thành đúng tiến độ các dự án sản xuất mới.

III. Định hướng triển khai

1. Định hướng triển khai

1.1. Lĩnh vực sản xuất

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Áp dụng các giải pháp về cải tiến công nghệ, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm phân bón.

031
NG C
AN B
CHẤT
DONG
DO PI
TP+

- + Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới chuyên dụng, độc đáo, chất lượng cao, thân thiện môi trường trên nền sản phẩm Urea Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ.
- + Triển khai sản xuất các sản phẩm mới từ kết quả nghiên cứu phát triển.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Tiếp tục mở rộng sản xuất hóa chất, đưa vào hoạt động các nhà máy sản xuất hóa chất nằm trong tổ hợp hóa dầu Miền Trung/Đông Nam Bộ.
 - + Triển khai mở rộng nhà máy sản xuất NPK giai đoạn 2 để nâng công suất nhà máy lên 500.000 tấn/năm.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Tiếp tục các dự án sản xuất các loại phân bón mới từ kết quả của hoạt động nghiên cứu, phát triển.
 - + Triển khai mở rộng nhà máy sản xuất NPK giai đoạn 3 để nâng công suất nhà máy lên 750.000 tấn/năm.
 - + Hợp tác sản xuất hóa chất với các đối tác trong và ngoài nước.
- Giai đoạn 2031-2035
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Sản xuất các loại phân bón và hóa chất mới đã thực hiện đầu tư.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Kinh doanh hiệu quả các dòng sản phẩm do PVFCCo sản xuất.
 - + Thực hiện xuất khẩu phân bón ra một số nước trong khu vực: Myanmar, Lào, Thái Lan,...để mở rộng thị trường.
 - + Mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài cùng phát triển thị trường hóa chất.
 - + Hình thành công ty con đảm nhận kinh doanh các sản phẩm hóa chất của PVFCCo sản xuất.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối trong nước và nước ngoài, tại các thị trường trọng điểm để tiêu thụ sản phẩm.

- + Tham gia thị trường quốc tế thông qua hình thức bỏ thầu, chào giá.
- Giai đoạn 2026-2030
 - + Hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước để phân phối các sản phẩm do PVFCCo sản xuất.
 - + Phát triển đa dạng hóa các dòng sản phẩm NPK phù hợp theo nhu cầu thị trường.
- Giai đoạn 2031-2035
 - + Phát triển mạnh lĩnh vực thương mại, hoạt động trên quy mô quốc tế, tập trung tại thị trường Châu Á.
 - + Tiếp tục kinh doanh các sản phẩm hóa chất mới.

1.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Triển khai các dự án hóa chất, hóa dầu với quy mô lớn, công nghệ hiện đại tạo bước đột phá trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hóa chất. Các dự án phải có tính kết nối cao về nguồn nguyên liệu của ngành là khí tự nhiên và các sản phẩm của các nhà máy lọc dầu nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước đối với một số sản phẩm tiềm năng thuộc thế mạnh của ngành Dầu khí.
 - + Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, góp vốn với các đối tác trong và ngoài nước cùng triển khai các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Tiếp tục tham gia góp vốn vào các dự án sản xuất trong và ngoài nước về phân bón, hóa chất, hóa dầu.
 - + Tham gia thị trường vốn và thị trường chứng khoán ở nước ngoài để huy động vốn cho các dự án mới.
 - + Kêu gọi các đối tác trong và ngoài nước góp vốn cùng triển khai các dự án.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Triển khai đầu tư dự án phân bón/hóa chất đột phá được phát triển từ kết quả nghiên cứu dài hạn.
 - + Thực hiện góp vốn vào các dự án mới thuộc lĩnh vực hoạt động chính có tính khả thi mang lại hiệu quả kinh tế.
 - + Triển khai đầu tư mở rộng nhà máy NPK, nâng công suất lên 750 nghìn tấn/năm.
- Giai đoạn 2031-2035

- + Tìm kiếm cơ hội đầu tư ra nước ngoài vào các công ty cùng ngành nghề trong khu vực.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2016-2020 của PVFCCo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 5 năm 2016-2020
I	Các chỉ tiêu khối lượng sản xuất		
1	Đạm Phú Mỹ	Ngàn tấn	3.960
2	NPK Phú Mỹ	Ngàn tấn	855
3	Hóa chất	Ngàn tấn	1.224
II	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất		
1	Vốn điều lệ cuối kỳ	Tỷ VNĐ	7.600
2	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tỷ VNĐ	12.501
3	Doanh thu	Tỷ VNĐ	64.194
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ VNĐ	1.925
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	5.205
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8
III	Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ VNĐ	8.536

IV. Các giải pháp thực hiện chiến lược và kế hoạch

1. Giải pháp về tổ chức quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng Công ty mẹ nắm giữ, chi phối và điều hành trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các công ty con.
- Thực hiện công tác tái cơ cấu, tổ chức sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả: chuyên môn hóa hoạt động của các đơn vị thành viên, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ, tăng cường bộ phận trực tiếp sản xuất, kinh doanh đồng thời giảm thiểu các bộ phận gián tiếp.

2. Giải pháp về tài chính và vốn đầu tư

- Cổ phần hóa một số cơ sở sản xuất phân bón và hóa chất (PVFCCo vẫn nắm quyền chi phối, kiểm soát).
- Xác định thứ tự ưu tiên đầu tư các nguồn vốn.
- Xây dựng chiến lược mua, bán, sát nhập các doanh nghiệp hoạt động chuyên sâu để sớm đạt mục tiêu và nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh.
- Xây dựng cơ cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cho các dự án đầu tư.
- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong việc cùng phối hợp triển khai các dự án, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phân bón và hóa chất.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ở tất cả các khâu, đặc biệt là khâu chuẩn bị đầu tư.
- Giao trách nhiệm tối đa cho các chủ đầu tư trực tiếp các dự án được quyền tự quyết định giải quyết tất cả các công việc của dự án như phê duyệt thiết kế và dự toán, đấu thầu, nghiệm thu công trình, hiệu quả đầu tư (trừ những công trình/công việc phải nghiệm thu ở cấp nhà nước và một số thủ tục quản lý nhà nước như quy hoạch, đất đai, môi trường, an toàn PCCC).
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư ở nước ngoài tại các dự án khai thác nguồn nguyên liệu mà trong nước không có. Liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng trong khu vực và trên thế giới trong sản xuất, công nghệ, đầu tư, kinh doanh.

3. Giải pháp về thị trường

Phân bón:

- Xác định thị trường mục tiêu cho từng loại sản phẩm phân bón của PVFCCo để có định hướng cho công tác kinh doanh và tiếp thị truyền thông. Đặt ra mục tiêu doanh số, thị phần và có đánh giá, cập nhật sau mỗi năm thực hiện.
- Xây dựng chính sách kinh doanh hiệu quả nhằm khuyến khích sự nỗ lực của các đơn vị tiêu thụ và luôn đảm bảo sự công bằng, quyền lợi gắn liền với trách nhiệm rõ ràng của các đại lý trong việc tiêu thụ sản phẩm của PVFCCo.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối theo chiều sâu, tăng cường chăm sóc khách hàng nhằm xây dựng hệ thống bền vững, năng động, tích cực tiêu thụ các sản phẩm phân bón hiện có và các sản phẩm mới mang thương hiệu Phú Mỹ.
- PVFCCo giữ vai trò định hướng, các công ty con có vai trò chủ đạo trong công tác xây dựng và phát triển hệ thống phân phối (HTPP). Cùng cố quan hệ giữa các công ty và đại lý/cửa hàng để phát triển HTPP bền vững. Theo đó, tăng cường sàng lọc hệ thống, không chỉ đảm bảo độ phủ mà còn là chất lượng từng đơn vị đại lý/cửa hàng, để có thể cung cấp đủ lượng hàng cho các đơn vị trong hệ thống, vừa thực hiện tốt các chính sách kinh doanh đã đề ra.
- Hoàn thiện hệ thống phân phối trong nước đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực thông qua các Văn phòng đại diện, đối tác tại nước ngoài để xuất khẩu các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ trong tương lai.
- Nâng cao năng lực Chi nhánh của các công ty, phát huy vai trò trong hỗ trợ công tác bán hàng, nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình mùa vụ, giá cả thị trường, tồn kho tại khu vực, đối thủ cạnh tranh ... để giúp cho các Công ty và PVFCCo đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời và linh hoạt cho từng khu vực. Ưu tiên nhiệm vụ phát triển sản phẩm mới.
- Hoàn thiện, nâng cao năng lực khai thác hệ thống kho bãi, hậu cần của PVFCCo đã đầu tư (ưu tiên tại các thị trường trọng điểm) đảm bảo hỗ trợ và phục vụ tốt công tác tiêu thụ cho các công ty vùng miền.

- Hoàn thiện và thực hiện chiến lược thương hiệu, marketing trong đó đầu tư cho công tác quản trị thương hiệu, chuẩn bị thị trường, tiếp thị, chăm sóc khách hàng tiêu thụ sản phẩm phân bón với các chương trình quy mô, sáng tạo, đi vào chiều sâu, tiếp cận gần nhất với đối tượng mục tiêu cho từng mảng kinh doanh, nhằm tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu của thương hiệu Đạm Phú Mỹ; phát triển thành công thương hiệu phân bón Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ, SA Phú Mỹ, trong đó đặc biệt là phân bón Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ trở thành các thương hiệu mạnh trong ngành phân bón Việt nam; đặc biệt hỗ trợ tích cực cho việc bán hàng NPK Phú Mỹ khi mà nhà máy đi vào hoạt động.

Hóa chất:

- Tập trung thị trường bán buôn, khách hàng chiến lược, các đối tác trong ngành.
- Cạnh tranh bằng chất lượng, độ ổn định, tin cậy, uy tín và giá cả.
- Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, thương hiệu PVFCCo với việc phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực hóa chất cùng các sản phẩm hóa chất chuyên dụng, chất lượng cao; thực hiện các chương trình tiếp cận, chăm sóc khách hàng hóa chất.

4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Phát huy nguồn nhân lực hiện hữu đã được dày công xây dựng từ Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ đến khi PVFCCo đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hơn 10 năm qua. Bên cạnh đó, trao đổi phối hợp tận dụng, khai thác nguồn nhân lực của các công ty, Nhà máy phân bón, Lọc hóa Dầu trong và ngoài ngành thông qua các hợp tác thỏa thuận, ký kết ...
- Sử dụng nguồn nhân lực tốt nghiệp tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trường Trung cấp nghề uy tín có chất lượng đào tạo cao.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao: chuyên gia, công nhân lành nghề. Quan tâm đến công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giỏi và lực lượng công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển.
- Có chính sách tài chính để đầu tư có hiệu quả cho công tác phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay và các giai đoạn sau.
- Có các chính sách về lương, thưởng đãi ngộ thu hút nhân tài.

5. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh việc hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, các Viện, trường Đại học triển khai có hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học, từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho PVFCCo.
- Xúc tiến việc nghiên cứu, lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nước ngoài để chuyển giao và đầu tư đồng bộ cho các dự án sản xuất của PVFCCo.

30
 ỜNG
 HÂN
 CH
 CỘ
 CỘ
 TP

- Hiện đại hóa hệ thống quản lý điều hành sản xuất, áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ quản lý khoa học, tiên tiến vào công tác quản lý sản xuất và quản trị doanh nghiệp như ERP,.....
- Sử dụng các công cụ tiên tiến phục vụ cho vận hành, bảo dưỡng và quản lý thiết bị.
- Xây dựng Chiến lược bảo dưỡng Nhà máy theo hướng dài hạn, ứng dụng những phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM,...

6. Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý an toàn, môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001. Xây dựng và kiện toàn bộ phận chuyên môn về an toàn, môi trường đáp ứng yêu cầu của pháp luật cũng như các tiêu chuẩn cao của thế giới trong ngành sản xuất phân bón, hóa chất.
- Các dự án sản xuất khi triển khai sẽ sử dụng những công nghệ và thiết bị thân thiện với môi trường, hệ thống xử lý nước thải, khí thải... sẽ được đầu tư đồng bộ và đạt tiêu chuẩn TCVN.

7. Giải pháp về đào tạo

- Gắn công tác đào tạo với mục tiêu xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, giai đoạn phát triển SXKD của Tổng công ty. Thực hiện đào tạo cho các chức danh công việc đủ tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của PVFCCo.
- Đa dạng hình thức đào tạo, đảm bảo công tác đào tạo đạt hiệu quả, tiết kiệm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo trong nước và đào tạo có yếu tố nước ngoài. Chú ý đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ diện quy hoạch, chuyên gia, công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh doanh, cán bộ đầu tư xây dựng.
- Xây dựng những chương trình, nội dung đào tạo có hệ thống cho từng đối tượng cán bộ quản lý. Tập trung đào tạo cán bộ nguồn theo quy hoạch đã được duyệt.
- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực ngành nghề quan trọng và chuẩn bị nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chương trình đào tạo chuyên sâu một cách bài bản, có hệ thống, phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty, Tập đoàn.
- Xây dựng Từ điển năng lực và khung năng lực để đánh giá năng lực CBCNV và bám sát thực hiện đào tạo chuẩn hóa theo “khung năng lực”
- Liên kết với các trường, viện, tổ chức đào tạo uy tín để phối hợp trong công tác đào tạo.
- Triển khai thực hiện tốt quá trình lựa chọn cử đi đào tạo, thực hiện đào tạo, phổ biến truyền đạt kiến thức và bố trí sử dụng sau đào tạo, đặc biệt là các khóa đào tạo có yếu tố nước ngoài.

3165
CÔNG
SÓN
T DÀI
G TY
HÀN
HỒ C

- Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ đặc biệt là đội ngũ chuyên gia.
- Hoàn thiện chính sách cho công tác đào tạo nội bộ, khuyến khích tự đào tạo, tự học tập của CBCNV.
- Hoàn thiện hệ thống và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác đào tạo, phát triển nhân lực.

8. Giải pháp về Nghiên cứu – Phát triển

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để PVFCCo chủ động nghiên cứu cải tiến sản phẩm (Urê, NPK), đưa ra thị trường các sản phẩm tự phát triển mang thương hiệu riêng PVFCCo;
- Từng bước xây dựng đội ngũ làm công tác nghiên cứu phát triển có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế để phối hợp hiệu quả chuyên gia; cơ sở nghiên cứu phân bón, hóa chất nghiên cứu và đưa vào sản xuất các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, mang tính đột phá.
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước để cải tiến sản phẩm, đưa ra các sản phẩm mới có triển vọng kinh doanh phù hợp với định hướng và thế mạnh của PVFCCo.
- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến của thế giới. Đặc biệt tăng cường hợp tác với các đơn vị nghiên cứu có uy tín của thế giới trong lĩnh vực tập trung phát triển.
- Triển khai xem xét nghiên cứu thử nghiệm mô hình kinh doanh mới (tăng khả năng cạnh tranh, phân phối sản phẩm, tiếp cận hiệu quả khách hàng quan trọng...)/.

ld

